

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022

kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 31



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho 6 tháng đầu năm 2022 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được soát xét.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 21/12/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14 là: 723.977.760.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/6/2022: 723.977.760.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Lâm	Thành viên
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông: Phan Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Bà: Phù Vĩnh Quế	Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại
Bà: Lê Thị Phú	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	
Ông: Lê Danh Thủ	Thành viên	
Bà: Võ Thị Tường Vi	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 29/4/2022
Bà: Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 29/4/2022

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty cho 6 tháng đầu năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN

Số: 522/BCSX/TC/2022/AASCS**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần City Auto**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022, từ trang 7 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần City Auto chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



= 7 - 0 - 101

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho giai đoạn 6 tháng năm 2022 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính soát xét cùng kỳ tại ngày 30/06/2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, ngày 12... tháng 8... năm 2022

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



Phó Tổng Giám Đốc

LÊ ĐÌNH ÁI

Giấy CNĐKHNKT số 3770-2018-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		415.628.191.693	352.436.314.624
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	8.816.104.444	11.899.507.168
1. Tiền	111		8.816.104.444	11.899.507.168
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		360.703.245.605	281.344.856.743
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	68.591.777.348	74.981.791.283
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	129.587.574.387	52.974.809.097
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	162.434.666.271	153.217.053.090
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	89.227.599	171.203.273
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	40.919.261.945	57.770.392.006
1. Hàng tồn kho	141		40.919.261.945	57.770.392.006
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		5.189.579.699	1.421.558.707
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	5.139.730.803	1.421.558.707
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14	49.848.896	-
B. Tài sản dài hạn	200		763.280.787.874	716.896.118.119
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		88.944.803.073	81.931.243.073
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	16.200.000.000	16.200.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	72.744.803.073	65.731.243.073
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		94.704.141.864	94.289.683.690
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	9.769.874.911	10.002.221.102
- Nguyên giá	222		29.447.194.525	29.160.668.163
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.677.319.614)	(19.158.447.061)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	84.934.266.953	84.287.462.588
- Nguyên giá	228		85.580.704.623	84.872.704.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(646.437.670)	(585.242.035)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		205.500.000	68.500.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	205.500.000	68.500.000
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		578.180.000.000	539.180.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	578.180.000.000	539.180.000.000
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		1.246.342.937	1.426.691.356
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	1.246.342.937	1.426.691.356
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.178.908.979.567	1.069.332.432.743

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

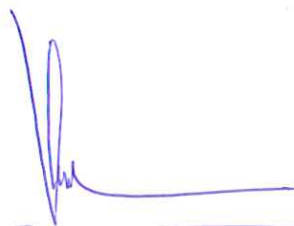
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

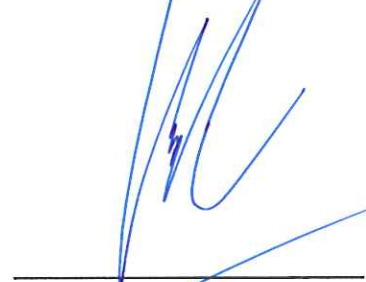
Ngày 30 tháng 6 năm 2022


Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		357.638.280.525	293.711.795.472
I. Nợ ngắn hạn	310		357.638.280.525	293.711.795.472
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.608.301.807	14.896.451.101
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	12.118.695.657	7.593.498.547
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.278.119.194	7.840.959.238
4. Phải trả người lao động	314		3.843.304.345	2.921.940.147
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.619.989.484	3.886.395.932
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	28.701.707.234	9.512.190.741
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	291.491.935.700	244.810.300.662
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.976.227.104	2.250.059.104
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. Vốn chủ sở hữu	400	V.19	821.270.699.042	775.620.637.271
I. Vốn chủ sở hữu	410		821.270.699.042	775.620.637.271
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		723.977.760.000	723.977.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		723.977.760.000	723.977.760.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.152.481.800	3.152.481.800
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		94.140.457.242	48.490.395.471
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		48.490.395.471	13.383.426.929
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.650.061.771	35.106.968.542
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.178.908.979.567	1.069.332.432.743

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính


 Trương Thị Hồng Vân
 Người lập biểu
 Ngày 12 tháng 8 năm 2022


 Lê Thị Phú
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hoàng Minh Tiến
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		799.563.709.959	946.324.424.707
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	799.563.709.959	946.324.424.707
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	720.707.613.857	877.244.965.711
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.856.096.102	69.079.458.996
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	30.860.957.572	12.462.793.032
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	6.567.473.286	8.474.683.423
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.567.473.286	8.474.683.423
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	37.938.787.825	39.634.489.030
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	20.139.367.263	17.121.199.028
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.071.425.300	16.311.880.547
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	2.732.704.901	6.660.986.192
12.	Chi phí khác	32	VI.08	55.237.890	428.392.756
13.	Lợi nhuận khác	40		2.677.467.011	6.232.593.436
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.748.892.311	22.544.473.983
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	2.098.830.540	665.808.184
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		45.650.061.771	21.878.665.799

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	47.748.892.311	22.544.473.983
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.348.468.440	1.759.282.220
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(31.361.623.278)	(12.454.086.576)
Chi phí lãi vay	06	6.567.473.286	8.474.683.423
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	24.303.210.759	20.324.353.050
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(58.675.548.429)	(44.760.783.090)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	16.851.130.061	(9.672.651.349)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(2.575.931.475)	(87.133.898.341)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(3.537.823.677)	1.000.929.863
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.619.330.780)	(8.380.864.921)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.102.359.556)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(273.832.000)	(124.842.160)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(31.630.485.097)</i>	<i>(128.747.756.948)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(3.417.442.727)	(922.403.637)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	2.018.181.819	627.272.727
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(19.850.000.000)	(108.000.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.114.708.243	8.124.768
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(18.134.552.665)</i>	<i>(108.287.006.142)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	227.600.320.000
Tiền thu từ đi vay	33	689.597.714.700	711.855.205.361
Tiền trả nợ gốc vay	34	(642.916.079.662)	(709.809.441.704)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>46.681.635.038</i>	<i>229.646.083.657</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	<i>(3.083.402.724)</i>	<i>(7.388.679.433)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.899.507.168	14.460.721.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	<i>8.816.104.444</i>	<i>7.072.041.569</i>

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho báo cáo 6 tháng đầu năm 2022

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 21/12/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh;

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:

Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

+ Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư tài chính.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều các khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

5. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 6 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

6. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

17. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

19. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

20. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

21. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	864.653.593	651.216.529
Tiền gửi ngân hàng	7.951.450.851	11.248.290.639
Cộng	8.816.104.444	11.899.507.168
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	60.579.346.441	67.649.242.611
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	89.014.620	4.112.185
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	7.920.392.387	7.264.162.587
- Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (bên liên quan)	3.023.900	64.273.900
Cộng	68.591.777.348	74.981.791.283
3. Trả trước cho người bán	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Công ty TNHH Minh Long	60.063.814.311	44.480.291.411
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	57.317.328.306	-
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	12.101.446.122	8.184.829.959
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	104.985.648	309.687.727
Cộng	129.587.574.387	52.974.809.097
Dài hạn		
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	16.200.000.000	16.200.000.000
Cộng	16.200.000.000	16.200.000.000
4. Phải thu khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Phải thu khác từ Công ty Ford Việt Nam	18.978.034.243	25.653.867.643
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	70.000.000.000	70.000.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (bên liên quan)	14.182.964.000	14.605.000.000
- Các khoản tạm ứng	11.098.326.603	11.066.813.800
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	10.693.000.000	8.700.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	14.094.808.070	4.996.748.742
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	7.382.270.164	4.739.539.471
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Ô tô Thế giới	2.495.000.000	2.495.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	6.502.841.661	1.858.058.571
- Ký quỹ bảo lãnh ngân hàng	14.245.830	1.456.558.925
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.993.175.700	7.645.465.938
Cộng	162.434.666.271	153.217.053.090
Dài hạn		
- Ký quỹ thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Minh Long	67.160.000.000	60.146.440.000
- Ký quỹ dài hạn khác	3.584.803.073	3.584.803.073
- Phải thu khác dài hạn Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	72.744.803.073	65.731.243.073



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
- Hàng tồn kho ở kho Bà Rịa	87.014.399	-	15.213.200	-
- Hàng tồn kho ở kho Hồ Chí Minh	2.213.200	-	87.014.399	-
- Hàng tồn kho ở kho Vũng Tàu	-	-	68.975.674	-
Cộng	89.227.599	-	171.203.273	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	1.630.403	-	2.002.740	-
- Chi phí sản xuất dở dang	5.533.437.101	-	4.739.811.949	-
- Hàng hóa (6.1)	35.384.194.441	-	53.028.577.317	-
Cộng	40.919.261.945	-	57.770.392.006	-

(6.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Xe mới các loại	13.602.827.272	33.107.798.496
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Hồ Chí Minh	11.276.152.131	10.177.525.495
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Vũng Tàu	3.913.615.937	3.537.881.736
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Bà Rịa	6.591.599.101	6.205.371.590
Cộng	35.384.194.441	53.028.577.317

7. Chi phí trả trước

a) Ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	413.088.417	388.302.431
- Vật tư sơn chờ kết chuyển	557.204.721	455.273.184
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	4.169.437.665	577.983.092
Cộng	5.139.730.803	1.421.558.707

b) Dài hạn

- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	618.257.872	639.613.846
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	628.085.065	787.077.510
Cộng	1.246.342.937	1.426.691.356

011729
CÔNG TY
TNHH
H VU TUY
HÍNH KẾ T
KIỂM TO.
PHÍA NAM
T.P.HỒ

T.P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

8. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.539.688.456	-	-	8.539.688.456
Máy móc, thiết bị	6.988.617.868	648.450.000	-	7.637.067.868
Phương tiện vận tải	12.966.090.094	1.886.992.727	2.285.916.365	12.567.166.456
Thiết bị, dụng cụ quản lý	666.271.745	37.000.000	-	703.271.745
Cộng	29.160.668.163	2.572.442.727	2.285.916.365	29.447.194.525
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.205.176.096	80.282.952	-	8.285.459.048
Máy móc, thiết bị	6.449.799.446	124.590.410	-	6.574.389.856
Phương tiện vận tải	3.956.986.203	1.065.536.565	768.400.252	4.254.122.516
Thiết bị, dụng cụ quản lý	546.485.316	16.862.878	-	563.348.194
Cộng	19.158.447.061	1.287.272.805	768.400.252	19.677.319.614
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	334.512.360			254.229.408
Máy móc, thiết bị	538.818.422			1.062.678.012
Phương tiện vận tải	9.009.103.891			8.313.043.940
Thiết bị, dụng cụ quản lý	119.786.429			139.923.551
Cộng	10.002.221.102			9.769.874.911

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 13.438.318.978 đồng.

9. Tài sản cố định vô hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	850.230.000	708.000.000	-	1.558.230.000
Cộng	84.872.704.623	708.000.000	-	85.580.704.623
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	585.242.035	61.195.635	-	646.437.670
Cộng	585.242.035	61.195.635	-	646.437.670
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	264.987.965			911.792.330
Cộng	84.287.462.588			84.934.266.953

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 284.850.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí mua bản quyền phần mềm	205.500.000	68.500.000
Cộng	205.500.000	68.500.000

11. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng
- Công ty con	578.180.000	578.180.000	-	539.180.000	539.180.000	-
Cộng	578.180.000	578.180.000	-	539.180.000	539.180.000	-

Tên công ty	Số lượng cổ phần đăng ký năm giữ	Tỷ lệ đăng ký vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị đầu tư
				đến ngày 30/6/2022
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	(11.1)	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	(11.2)	3.650.000	73,00%	36.500.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	(11.3)	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	(11.4)	10.800.000	90,00%	108.000.000.000
- Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	(11.5)	5.700.000	95,00%	-
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	(11.6)	1.950.000	39,00%	39.000.000.000
Cộng				578.180.000.000

(11.1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311016926 ngày 03/6/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP ô tô Phú Mỹ là 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2022, Công ty đã đầu tư 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ.

(11.2) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201649218 ngày 08/10/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP ô tô Nha Trang là 36,5 tỷ đồng, tương đương 73% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2022, Công ty đã đầu tư 36,5 tỷ đồng, tương đương 73% vốn điều lệ.

(11.3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313964193 ngày 20/4/2020, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 22.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh từ các cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 327.680.000.000 đồng, tương đương 96,52% vốn điều lệ.

(11.4) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316681972 ngày 19/01/2021, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP Auto Tân Thuận là 108 tỷ đồng, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2022, Công ty đã đầu tư 108 tỷ đồng, tương đương 90% vốn điều lệ.

(11.5) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502405823 ngày 19/9/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2022, Công ty đã đầu tư 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn thiếu cần phải đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng.

(11.6) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4401098455 ngày 30/05/2022, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 1.950.000 cổ phần của Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên từ cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 39.000.000.000 đồng, tương đương 39% vốn điều lệ, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty CP ô tô Nha Trang là 43,8%. Công ty CP ô tô Phú Yên đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, xây dựng cơ bản, chưa đi vào hoạt động kinh doanh chính thức.

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước, ngoại trừ Công ty CP Auto Tân Thuận và Công ty CP ô tô Phú Yên đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, xây dựng cơ bản, chưa đi vào hoạt động kinh doanh chính thức và Công ty CP City Auto Vũng Tàu tạm dừng hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	7.469.078.378	7.469.078.378	9.754.877.813	9.754.877.813
- Công ty TNHH Minh Long	505.252.000	505.252.000	946.790.000	946.790.000
- Công ty CP ô tô Phú Mỹ (Bên liên quan)	-	-	673.490.614	673.490.614
- Các đối tượng khác	4.633.971.429	4.633.971.429	3.521.292.674	3.521.292.674
Cộng	12.608.301.807	12.608.301.807	14.896.451.101	14.896.451.101

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	12.118.695.657	7.593.498.547
Cộng	12.118.695.657	7.593.498.547

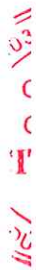
14. Thuế và các khoản phải nộp và phải thu từ Nhà nước

a) Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối kỳ
	- Thuế GTGT phải nộp	6.576.974.555	80.096.098.221	86.631.383.182
- Thuế TNDN	1.102.359.556	2.098.830.540	1.102.359.556	2.098.830.540
- Thuế TNCN	161.625.127	378.120.949	402.147.016	137.599.060
- Thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-
Cộng	7.840.959.238	82.581.049.710	88.143.889.754	2.278.119.194

b) Phải thu	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối kỳ
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	-	49.848.896	-
Cộng	-	49.848.896	-	49.848.896

15. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	766.132.094	725.119.500
- Trích trước chi phí lãi vay	219.653.807	271.511.301
- Chi phí phải trả khác	3.634.203.583	2.889.765.131
Cộng	4.619.989.484	3.886.395.932

16. Các khoản phải trả khác ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	387.683.460	65.141.570
- Kinh phí công đoàn	889.198.646	768.540.926
- Tài sản thừa chờ xử lý ở kho Hồ Chí Minh	482.837.300	482.837.300
- Phải trả tiền mua cổ phần Công ty CP ô tô Phú Yên cho Trần Lâm	19.150.000.000	-
- Chi hộ hỗ trợ bán hàng từ Công ty Ford Việt Nam	1.947.810.000	3.760.050.054
- Phải trả Công ty CP Trident Auto	1.801.665.765	-
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)	1.807.655.887	1.907.655.887
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	503.600.000
- Phải trả cổ tức	9.065.000	9.065.000
- Các khoản phải trả khác	2.225.791.176	2.015.300.004
Cộng	28.701.707.234	9.512.190.741



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

17. Vay và nợ thuê tài chính		Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối kỳ
		Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	
Ngắn hạn						
- NH Ngoại thương	(17.1)	63.500.000.000	213.841.280.000	213.505.390.000	63.835.890.000	
- NH Bảo Việt	(17.2)	6.538.945.162	38.600.317.000	23.573.997.162	21.565.265.000	
- NH Đầu tư và Phát triển	(17.3)	173.913.875.500	223.407.204.200	271.644.307.000	125.676.772.700	
- NH Indovina	(17.4)	-	77.921.128.000	-	77.921.128.000	
- NH Quốc tế		-	82.208.978.000	82.208.978.000	-	
- NH Xuất nhập khẩu		-	51.983.407.500	51.983.407.500	-	
- NH Chính sách Xã hội	(17.5)	857.480.000	1.635.400.000	-	2.492.880.000	
Cộng		244.810.300.662	689.597.714.700	642.916.079.662	291.491.935.700	

(17.1) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0474/KHDN/21/HMCV ngày 24/9/2021 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM được quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp kèm theo.

(17.2) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0320-2021-HDĐT1-BVB003 ngày 17/11/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay.

(17.3) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2021/11402179/HDĐT ngày 22/6/2021 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức đến ngày 22/6/2022; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc bất động sản.

(17.4) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Bến Thành theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 07/0322/CLri/6285628 ngày 13/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18 thuộc tờ bản đồ số 38, tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 360.223.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 07/0322/HĐTC-01 ngày 13/4/2022 và Phụ lục số 07/0322/HĐTC-01/PL-0622 ngày 20/6/2022.

(17.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức theo hợp đồng tín dụng số 16/2021/HĐTD ngày 10/12/2021, phụ lục số 16/2021/HĐTD/PL1 ngày 07/01/2022, phụ lục số 16/2021/HĐTD/PL2 ngày 04/3/2022 với tổng số tiền cho vay là 2.492.880.000 đồng; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm; mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
Số dư đầu năm	2.250.059.104	2.428.401.264
Giảm do chi quỹ	(273.832.000)	(124.842.160)
Số dư cuối kỳ	1.976.227.104	2.303.559.104

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2021	Tăng	Giảm	30/6/2021
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	227.600.320.000	-	683.000.000.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	54.361.186.929	21.878.665.799	-	76.239.852.728
Cộng	512.913.348.729	249.478.985.799	-	762.392.334.528

	01/01/2022	Tăng	Giảm	30/6/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	-	-	723.977.760.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	48.490.395.471	45.650.061.771	-	94.140.457.242
Cộng	775.620.637.271	45.650.061.771	-	821.270.699.042

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	48.490.395.471	54.361.186.929
- Lợi nhuận phát sinh trong kỳ	45.650.061.771	21.878.665.799
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	94.140.457.242	76.239.852.728

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 14 ngày 21/12/2021 là 723.977.760.000 đồng tương đương 72.397.776 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.397.776	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	72.397.776	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	72.397.776	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	72.397.776	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	72.397.776	72.397.776
* <i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:</i>	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

d) Cổ tức

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán	36.198.888.000	-

Cổ tức năm 2021 đã công bố, tỷ lệ trả cổ tức tạm tính là 5% vốn điều lệ, căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/4/2022.

20. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

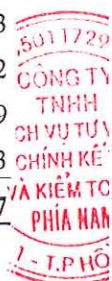
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a) Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hoá	727.372.140.255	875.522.817.025
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	72.191.569.704	70.801.607.682
Cộng	799.563.709.959	946.324.424.707
Các khoản giảm trừ	-	-
Cộng doanh thu thuần	799.563.709.959	946.324.424.707
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán xe	722.284.298.778	866.226.617.433
Doanh thu bán phụ tùng	5.087.841.477	9.296.199.592
Doanh thu cung cấp dịch vụ	70.416.430.823	67.974.901.979
Doanh thu khác	1.775.138.881	2.826.705.703
Cộng	799.563.709.959	946.324.424.707
b) Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	94.573.967.562	41.437.019.816
- Công ty CP Ô tô Nha Trang	2.176.842.660	1.717.963.636
Cộng	96.750.810.222	43.154.983.452
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Giá vốn xe đã bán	677.374.181.463	829.319.371.054
- Giá vốn hàng hóa đã bán	3.747.402.327	8.675.120.138
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	39.586.030.067	39.250.474.519
Cộng	720.707.613.857	877.244.965.711
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	6.708.243	8.124.768
- Lãi từ khoản ký quỹ	2.928.442.911	4.028.034.264
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.925.806.418	8.426.634.000
Cộng	30.860.957.572	12.462.793.032
4. Chi phí hoạt động tài chính		
- Chi phí lãi vay	6.567.473.286	8.474.683.423
Cộng	6.567.473.286	8.474.683.423



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	19.735.333.850	19.086.572.057
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.116.596.107	1.141.517.164
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.090.879.010	2.513.994.841
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	8.388.392.735	11.478.709.348
- Chi phí bằng tiền khác	6.607.586.123	5.413.695.620
Cộng	37.938.787.825	39.634.489.030
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	6.919.005.493	6.587.453.922
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	834.553.498	303.896.055
- Chi phí khấu hao TSCĐ	231.872.333	605.479.602
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.157.478.549	7.753.633.190
- Chi phí bằng tiền khác	996.457.390	1.870.736.259
Cộng	20.139.367.263	17.121.199.028
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	500.665.706	-
- Thu từ các chương trình thưởng từ Ford Việt Nam	2.145.700.000	2.362.322.510
- Xử lý công nợ lâu năm	-	4.021.532.519
- Thu nhập khác	86.339.195	277.131.163
Cộng	2.732.704.901	6.660.986.192
8. Chi phí khác		
- Lỗ từ việc thanh lý tài sản cố định	-	8.706.456
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	613.964	252.636.746
- Chi phí xử lý nợ không thu hồi được	54.623.926	-
- Chi phí khác	-	167.049.554
Cộng	55.237.890	428.392.756
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	47.748.892.311	22.544.473.983
Trừ: Thu nhập chưa chịu thuế kỳ này	(9.328.933.191)	(10.788.799.065)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(27.925.806.418)	(8.426.634.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính	10.494.152.702	3.329.040.918
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp ước tính kỳ này	2.098.830.540	665.808.184
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.098.830.540	665.808.184

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	720.707.613.857	877.244.965.711
- Chi phí nhân công	26.654.339.343	25.674.025.979
- Chi phí khấu hao	1.348.468.440	1.759.282.220
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.248.357.559	10.267.628.031
- Chi phí khác	16.826.989.746	19.054.751.828
Cộng	778.785.768.945	934.000.653.769

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong kỳ tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa	94.573.967.562
		Mua hàng hóa	130.467.633.840
		Cổ tức được chia	9.098.059.328
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa	2.176.842.660
		Mua hàng hóa	1.007.800.000
		Cổ tức được chia	4.644.783.090
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Cổ tức được chia	14.182.964.000
		Cổ tức đã nhận	3.108.000.000
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con	Nhận chuyển nhượng cổ phần	39.000.000.000
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Bán hàng hóa	1.875.118.146
		Mua hàng hóa	8.247.236.366

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Ông Trần Ngọc Dân	Lương của Chủ tịch HĐQT	162.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Lương của Ban Tổng Giám đốc	320.813.000
Bà Lê Thị Phú	Lương của Ban Tổng Giám đốc	145.929.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

c/ Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Trả trước người bán	73.517.328.306
		Phải thu khách hàng	89.014.620
		Phải thu khác	16.094.808.070
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu khách hàng	7.920.392.387
		Phải thu khác	6.502.841.661
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Phải thu khách hàng	3.023.900
		Phải thu khác	14.182.964.000
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Trả trước người bán	12.101.446.122
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả khác	(1.807.655.887)

2. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

a. Báo cáo bộ phận 6 tháng đầu năm 2022

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	722.284.298.778	72.191.569.704	5.087.841.477	799.563.709.959
2. Giá vốn hàng bán	677.374.181.463	39.586.030.067	3.747.402.327	720.707.613.857
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	44.910.117.315	32.605.539.637	1.340.439.150	78.856.096.102
Tài sản không phân bổ				1.178.908.979.567
Tổng tài sản				1.178.908.979.567
Nợ phải trả không phân bổ				357.638.280.525
Tổng nợ phải trả				357.638.280.525

b. Báo cáo bộ phận 6 tháng đầu năm 2021

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	866.226.617.433	70.801.607.682	9.296.199.592	946.324.424.707
2. Giá vốn hàng bán	829.319.371.054	39.250.474.519	8.675.120.138	877.244.965.711
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	36.907.246.379	31.551.133.163	621.079.454	69.079.458.996
Tài sản không phân bổ				1.018.848.908.898
Tổng tài sản				1.018.848.908.898
Nợ phải trả không phân bổ				354.243.010.166
Tổng nợ phải trả				354.243.010.166



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

4. Số liệu so sánh

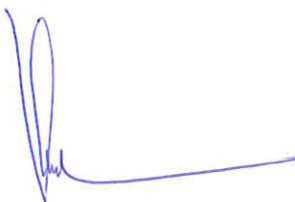
Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam soát xét cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm 2021.

Một số khoản mục số liệu chi tiết thuyết minh đầu năm được phân loại và trình bày lại để phù hợp, so sánh đến số cuối kỳ.

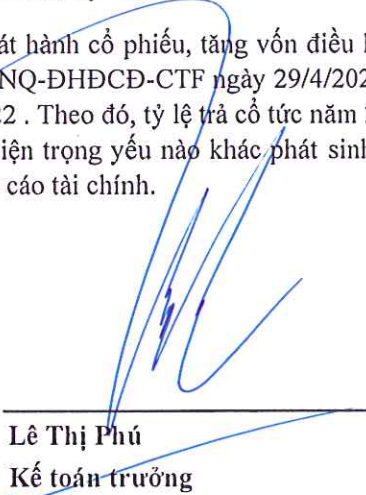
5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Công ty đang thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/4/2022 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 05/NQHĐQT-CTF/2022 ngày 16/6/2022. Theo đó, tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 là 5% vốn điều lệ.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.



Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 12 tháng 8 năm 2022



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc

